

Bản án số: 09/2026/HS-ST
Ngày: 06/02/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Lâm.

Bà Nguyễn Thị Tuyết Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2026/QĐXXST-HS ngày 23/01/2026 đối với bị cáo:

Đinh Văn T (tên gọi khác: Bá Vũ), sinh ngày 15/7/1985, tại: xã C, tỉnh Gia Lai; Thẻ căn cước công dân: 064085003674; nơi cư trú: Làng H, xã C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Bana; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Phương, sinh năm 1946 và bà Đinh Thị Bre, sinh năm 1950; vợ: Đinh Thị Đách, sinh năm 1985; con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn T: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai (có mặt).

- Người bị hại: Vợ chồng ông Trần Văn N, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1973 (có mặt);

Trú tại: Thôn A, xã C, tỉnh Gia Lai.

- Người làm chứng:

+ NLC1, sinh năm 1979 (có mặt);

Trú tại: Thôn An Xuân 3, xã Cửu An, tỉnh Gia Lai.

+ NLC2, sinh năm 1973 (có mặt);

Trú tại: Thôn An Thạch, xã Cửu An, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 18/11/2025, ông Trần Văn N, sinh năm: 1970 trú tại thôn An Thạch, xã Cửu An, tỉnh Gia Lai có dắt bò của gia đình đến cột tại rẫy có tục danh Suối Tre Gai thuộc làng 6, xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai để cho bò ăn cỏ qua đêm không dắt về nhà. Đến khoảng 09 giờ ngày 19/11/2025, trong lúc đang đi bẫy chuột đến khu vực nói trên thì Đinh Văn T nhìn thấy có 04 (bốn) con bò đang cột mà không có người trông coi, nên T lợi dụng sơ hở của người quản lý tài sản, nảy sinh ý định dắt trộm bò đem về bán lấy tiền. Lúc này, T đi lại gần thì thấy có 04 (bốn) con bò đang bị cột bằng dây dừa vào bụi cỏ sữa, T chọn 01 (một) con bò có màu lông trắng – vàng loại bò cái, rồi lén lút dùng tay tháo dây và dắt trộm đi. Vì sợ người dân phát hiện nên T đã dắt bò men theo bờ suối và đi qua một số rẫy keo người dân đang khai thác. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, trên đường dắt bò đi về nhà ở làng Hòa Bình, xã Cửu An. Tại vị trí này có một con suối nước lớn không qua được, nên T cột con bò lại vào gốc cây gần bên bờ suối thuộc làng 5, xã Vĩnh Quang bằng dây dừa nói trên rồi đi về nhà.

Đến khoảng 07 giờ ngày 20/11/2025, T tiếp tục đi từ nhà đến chỗ cột bò hôm qua tìm cách dắt bò về làng Hòa Bình để tìm người bán lại. Khi T đến chỗ cột bò dùng tay tháo sợi dây ra và vừa dắt con bò này đi được khoảng 10 mét thì có ông Trần Văn N, NLC2 (em ruột ông N), sinh năm: 1973 trú tại thôn An Thạch, xã Cửu An và ông NLC1 (cháu ruột ông N), sinh năm: 1979 trú tại thôn An Xuân 3, xã Cửu An đang đi tìm bò phát hiện tri hô nên T thả dây ra bỏ chạy được khoảng 50 mét thì bị những người nói trên đuổi kịp giữ lại.

Sau đó, ông N đưa T cùng con bò bị dắt trộm về tại thôn An Thạch, xã Cửu An và báo cáo vụ việc cho Công an xã Cửu An. Tại đây Đinh Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 04/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự xã Vĩnh Quang kết luận giá trị của 01 (một) con bò cái, giống bò sể, sắc lông màu trắng – vàng, 08 năm tuổi của ông Trần Văn N tại thời điểm bị mất là 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng).

Về vật chứng thu giữ: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSTS ngày 22/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì vì tài sản đã được nhận lại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đinh Văn T mức án 09 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập vì bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị miễn xét.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn T là bà Nguyễn Thị Hồng Thắm, trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai trình bày:

Thông nhất hành vi của bị cáo Đinh Văn T thực hiện đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” như bản cáo trạng cũng như lời luận tội Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. Sau khi phạm tội: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; có trình độ học vấn thấp nên nhận thức về mặt pháp luật có phần bị hạn chế; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản trộm cắp đã trả lại cho người bị hại, chưa gây ra thiệt hại; cha bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương. Với những tình tiết giảm nhẹ nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất là từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết ăn năn hối hận về hành vi sai trái của mình, bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Vào ngày 19/11/2025, tại khu vực Suối Tre Gai thuộc làng 6, xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai, Đinh Văn T đã có hành vi lén lút dất trộm 01 (một) con bò cái, giống

bò sẻ, sắc lông trắng – vàng, khoảng 08 năm tuổi của vợ chồng ông Trần Văn N để bán, lấy tiền tiêu xài cá nhân. Giá trị con bò là 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng). Bị cáo Đinh Văn T là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo Đinh Văn T là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân trên địa bàn. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại. Ngoài ra, bị cáo Đinh Văn Thịnh có cha ruột Đinh Thương là người được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng cho bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Đinh Văn T là người dân tộc thiểu số Bana, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ tiền án phí quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai luận tội và đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Văn T là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn T phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Gia Lai nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Đinh Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Cửu An, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

3. Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không giải quyết.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đinh Văn T được miễn nộp toàn bộ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 4 – Gia Lai;
- Phòng HSNV (PV06) CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; bị hại;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phương Thảo

